

PHIẾU ÔN TẬP

➤ NGÀY 1:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- Số liền trước của 20 là:

- Số liền sau của 18 là:

Bài 2: Viết các số: 12, 17, 9, 6, 15

- Theo thứ tự từ bé đến lớn:

- Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Bài 3: Viết phép tính thích hợp vào ô trống

An gấp được: 4 bông hoa

Bình gấp được: 5 bông hoa

Cả hai bạn gấp được: ... bông hoa?

--	--	--	--	--

Bài 4: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm

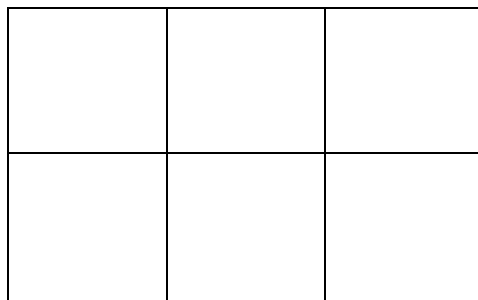
$5 \dots 2 + 4$

$4 + 5 \dots 9$

$3 + 6 \dots 7 - 0$

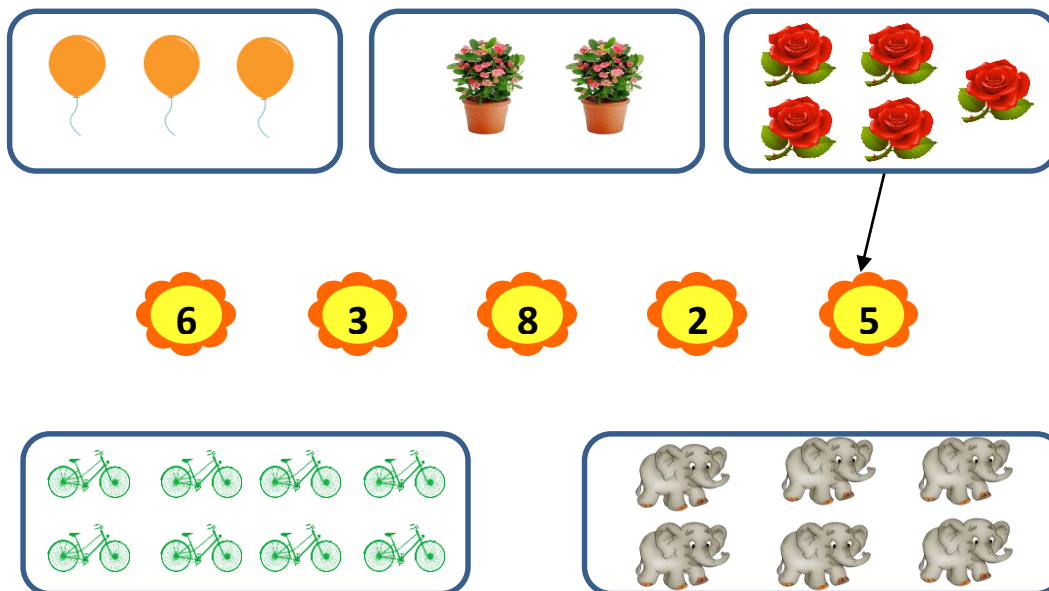
$9 - 5 \dots 0 + 4$

Bài 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm. Hình vẽ bên có hình vuông



➤ NGÀY 2:

1/ Nói (theo mẫu):



2/ Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ trống:

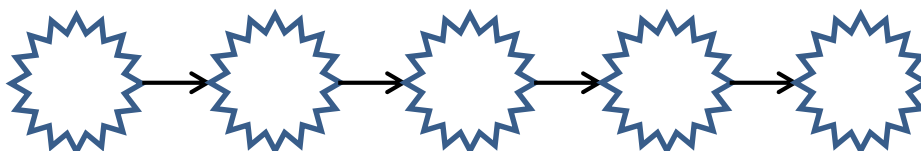
$$61 \dots\dots\dots 16$$

$$18 - 3 \dots\dots\dots 4$$

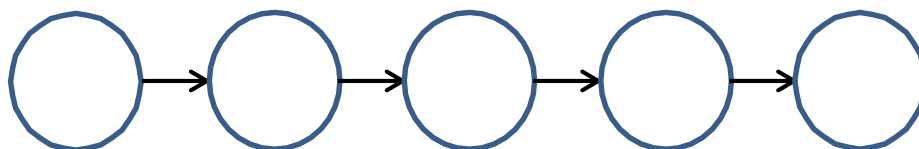
$$24 \dots\dots\dots 17$$

$$14 + 3 \dots\dots\dots 10$$

a/ Xếp các số **6, 40, 10, 72, 19** theo thứ tự từ bé đến lớn:



b/ Xếp các số **12, 8, 25, 30, 19** theo thứ tự từ lớn đến bé:



4/ a) Tính:

$$\begin{array}{r} 19 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 13 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

b) Tính:

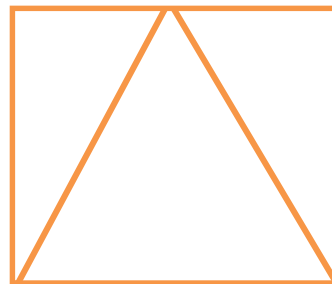
$$18 - 5 + 3 = \dots\dots\dots$$

$$26 + 0 - 4 = \dots\dots\dots$$

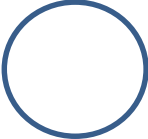
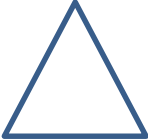
5/ Hình vẽ bên:

Có hình tam giác

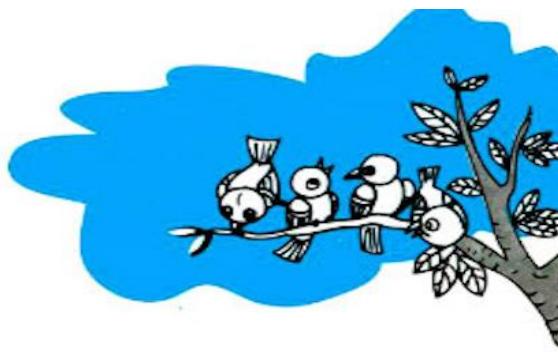
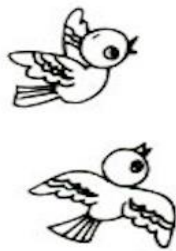
Có hình vuông



6/ Nối các đồ vật ở cột A với hình dạng tương ứng ở cột B:

A	B
	
	
	

7/ Viết phép tính thích hợp vào ô trống:



--	--	--	--	--

➤ NGÀY 3:

TOÁN

Câu 1: Tính

$7 + 2 = \dots$

$6 + 4 = \dots$

$9 - 5 = \dots$

$10 - 8 = \dots$

$4 + 4 - 1 = \dots$

$10 - 3 + 2 = \dots$

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm

$9 - \dots = 6$

$10 - \dots = 3$

$\dots + 5 = 10$

$4 + \dots = 7$

Câu 3: Điền $>$, $<$, $=$

$3 + 6 \dots 10 + 0$

$7 + 2 \dots 6 + 2$

$10 \dots 10 - 0$

Câu 4: Trong các số 6, 18, 4, 2, 10

Số lớn nhất là: ...

Số bé nhất là: ...

Câu 5: Viết phép tính thích hợp

Có: 10 con thỏ

Bán đi: 2 con thỏ

Còn lại: ... con thỏ?

--	--	--	--	--

➤ **NGÀY 4:**

BÀI 1 : Viết số (theo mẫu):

Mười : 10

Hai mươi :

Mười bảy :

Mười sáu :

BÀI 2 :

$>$ $<$ $=$?	$18 - 2$		16
	17		15
	19		$14 + 3$

BÀI 3 : *Viết tiếp vào chỗ chấm*

- Số 15 gồmchục vàđơn vị.
- Số 20 gồmchục vàđơn vị.
- Số liền trước số 18 là.....
- Số liền sau số 14 là.....

BÀI 4 : Viết phép tính thích hợp vào ô trống .

Có : 15 viên kẹo

Cho : 5 viên kẹo

Còn : viên kẹo ?

--	--	--	--	--

➤ **NGÀY 5:**

1/ Số?

- Số liền trước của 15 là:

- Số liền trước của 20 là:

- Số liền trước của 6 là:

- Số liền sau của 9 là:

- Số liền sau của 14 là:

- Số liền sau của 19 là:

2/ Cho các số **15, 19, 10, 12, 20**

a) Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

b) Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

3/ Điền số vào chỗ chấm:

$$4 + \dots = 10$$

$$9 - \dots = 4$$

$$\dots + 5 = 8$$

$$\dots - 2 = 7$$